

Mẫu số 15 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/~~CẤP LẠI~~/GIA HẠN
GIẤY PHÉP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đề nghị cấp/~~cấp lại~~/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển:

- Tên tổ chức/cá nhân: Nguyễn Văn A

- ~~Số CMND/Số CCCD/Mã số định danh cá nhân~~/Số Hộ chiếu: 123456XXX Ngày cấp: 01/4/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Địa chỉ trụ sở (đối với tổ chức)/~~địa chỉ thường trú (đối với cá nhân)~~: Số 789, Ấp 1, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.3839.XXX. Số Fax: 0251.3839.XXX. Email: nguyenvana@dongnai.gov.vn

- Tên và số Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: Công ty TNHH XYZ; Số đăng ký kinh doanh: 234/KHTC-NV ngày 02/12/2024 do Phòng KHTC huyện N cấp.

- Mã số cơ sở nuôi (nếu có): ABC/123

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp/~~cấp lại~~/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho:

TT	Đối tượng nuôi (tên tiếng Việt, tên khoa học)	Địa chỉ/ vị trí khu vực biển để nuôi trồng thủy sản	Diện tích mặt nước xin được giao (ha/m ²)	Dự kiến sản lượng nuôi (tấn/năm)	Thời hạn đề nghị cấp	Lý do xin cấp lại (trường hợp xin cấp lại)	Giấy phép đã được cấp (trường hợp xin cấp lại/ gia hạn)
1	Cá Chêm (<i>Lates calcarifer</i>)	Ấp 1, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai. (Tọa độ khu vực nuôi: Vĩ độ: 10°38'10" N; Kinh độ: 106°57'30" E)	1,5 ha	80	10 năm	Tăng thêm 05 lồng	/

2	/						
---	---	--	--	--	--	--	--

3. Thông tin khác (nếu có):...../.....

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và pháp luật có liên quan.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)



Nguyễn Văn A

Mẫu số 30.NT (Phụ lục III - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH DỰ ÁN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

1. Giới thiệu về chủ đầu tư: Nguyễn Văn A

2. Mô tả sơ bộ thông tin dự án:

Dự kiến ban đầu là 10 lồng (500 m³/lồng) nuôi cá chẽm bằng lồng bè nhựa HDPE (nuôi lồng tròn), khả năng chống chịu sóng tốt, kiểm soát tốt môi trường, sử dụng thức ăn công nghiệp, cho ăn tự động. Nguồn giống nhân tạo được cung cấp bởi Công ty TNHH OPQ. Sản lượng dự kiến 3 - 5kg/m³ (300 tấn/lồng), với hệ số FCR cao: 2 - 2,5.

3. Cơ sở pháp lý: Đã được Phòng KHTC huyện N cấp Giấy chứng nhận đăng ký sản xuất – kinh doanh số: 234/KHTC-NV ngày 02/12/2024 cho Công ty TNHH XYZ.

CHƯƠNG II: CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án

Điều kiện tự nhiên thuận lợi, tập trung vào đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp cho nuôi công nghiệp; được nuôi đơn trong lồng, tập tính ăn động vật với nhu cầu protein cao. Đã chủ động sản xuất giống nhân tạo, hoàn thiện thức ăn công nghiệp dành riêng. Thích nghi tốt với nuôi lồng, tăng trưởng nhanh; có tiềm năng về thị trường tiêu thụ, giá trị kinh tế cao; có thể mở rộng nuôi trong lồng tròn HDPE.

2. Khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra của dự án

Nhu cầu tiêu thụ cá chẽm hiện nay khá cao, cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu. Cá chẽm được ưa chuộng bởi thịt thơm ngon, nhiều dưỡng chất, đặc biệt là Omega-3, và có thể chế biến thành nhiều món ăn đa dạng.

3. Kết luận về sự cần thiết đầu tư

Cá chẽm có khả năng kháng bệnh tốt nếu được chăm sóc đúng cách, với tỷ lệ sống thường đạt trên 80%.

Cần có chính sách về vốn, bảo hiểm... Phát triển thị trường, đa dạng hóa sản phẩm từ cá nước mặn để mở rộng thị trường xuất khẩu. Tăng tính liên kết trong hoạt động sản xuất giống – nuôi thương phẩm – tiêu thụ sản phẩm.

CHƯƠNG III: ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Vị trí địa lý (địa điểm, các nguyên tắc lựa chọn địa điểm,...)

2. Địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, môi trường

3. Hiện trạng nơi sản xuất

4. Nhận xét chung

CHƯƠNG IV: QUY MÔ DỰ ÁN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy mô đầu tư dự án
2. Hạng mục công trình - thiết bị
3. Thời gian thực hiện dự án

CHƯƠNG V: GIỚI THIỆU QUY TRÌNH SẢN XUẤT

CHƯƠNG VI: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung tổng mức đầu tư
2. Vốn cố định
3. Vốn lưu động
4. Nguồn vốn đầu tư dự án (phân bổ, phương án hoàn vốn và chi phí lãi vay,...)

CHƯƠNG VII: HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán
2. Tính toán chi phí của dự án
3. Doanh thu từ dự án
4. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án
5. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường

CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

CHỦ DỰ ÁN



Nguyễn Văn A

Mẫu số 15 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ~~CẤP/CẤP LẠI~~/GIA HẠN
GIẤY PHÉP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đề nghị ~~cấp/cấp lại~~/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển:

- Tên tổ chức/cá nhân: Nguyễn Văn A

- ~~Số CMND/Số CCCD/Mã số định danh cá nhân~~/Số Hộ chiếu: 123456XXX Ngày cấp: 01/4/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Địa chỉ trụ sở (đối với tổ chức)/~~địa chỉ thường trú (đối với cá nhân)~~: Số 789, Ấp 1, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.3839.XXX. Số Fax: 0251.3839.XXX. Email: nguyenvana@dongnai.gov.vn

- Tên và số Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: Công ty TNHH XYZ; Số đăng ký kinh doanh: 234/KHTC-NV ngày 02/12/2024 do Phòng KHTC huyện N cấp.

- Mã số cơ sở nuôi (nếu có): ABC/123

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai ~~cấp/cấp lại~~/gia hạn Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho:

TT	Đối tượng nuôi (tên tiếng Việt, tên khoa học)	Địa chỉ/ vị trí khu vực biển để nuôi trồng thủy sản	Diện tích mặt nước xin được giao (ha/m ²)	Dự kiến sản lượng nuôi (tấn/năm)	Thời hạn đề nghị cấp	Lý do xin cấp lại (trường hợp xin cấp lại)	Giấy phép đã được cấp (trường hợp xin cấp lại/ gia hạn)
1	Cá Chêm (<i>Lates calcarifer</i>)	Ấp 1, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai. (Tọa độ khu vực nuôi: Vĩ độ: 10°38'10" N; Kinh độ: 106°57'30" E)	1,5 ha	80	10 năm	Tăng thêm 05 lồng	/

2	/						
---	---	--	--	--	--	--	--

3. Thông tin khác (nếu có):...../.....

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và pháp luật có liên quan.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)



Nguyễn Văn A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT (TỪ THỜI ĐIỂM ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO)

- Loài thủy sản nuôi: Cá Chêm (*Lates calcarifer*)
- Hiện trạng sử dụng diện tích mặt nước được giao: 1,5 ha (10 lồng; kích thước 10x10x6m/lồng).

Mật độ thả cá chêm giống trong bè thường 50 con/m³. Sau 2 tháng nuôi, khi cá đạt kích thước lớn hơn, mật độ này được giảm xuống còn 15 con/m³.
- Năng suất, sản lượng: 10 kg/m³.
- Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và pháp luật liên quan: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Thủy sản, Luật Giao thông đường thủy nội địa,...
- Đánh giá kết quả đạt được về kinh tế, xã hội, môi trường so với chỉ tiêu đã đặt ra: Cá thích nghi tốt với nuôi lồng, tăng trưởng nhanh; có tiềm năng về thị trường tiêu thụ, giá trị kinh tế cao; có thể mở rộng nuôi trong lồng tròn HDPE vì lồng HDPE có khả năng chống chịu sóng tốt, kiểm soát tốt môi trường...

II. KẾ HOẠCH/PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

- Dự báo về thị trường, khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra

Cá chêm là một trong những loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, đang trở thành lựa chọn hấp dẫn cho nhiều người nuôi trồng thủy sản. Loài cá này không chỉ nổi tiếng vì chất lượng thịt thơm ngon mà còn nhờ vào giá bán ổn định, mang lại lợi nhuận bền vững cho người nuôi. Thị trường tiêu thụ cá chêm rất tiềm năng, bao gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Cá chêm được ưa chuộng bởi giá trị dinh dưỡng cao và được sử dụng trong nhiều món ăn.
- Các chỉ tiêu kinh tế, lao động, đóng góp kinh tế - xã hội, năng suất, sản lượng, môi trường và những vấn đề liên quan

Với mật độ 15 con/m³ (75.000 con), dự kiến sau 6 tháng nuôi trọng lượng cá đạt 900g – 1,1 kg/con, tỷ lệ sống ước đạt 80% (60.000 con x 1kg/con = 60 tấn. Với giá bán tại thời điểm hiện tại là 100.000 đồng/kg x 60 tấn = 6 tỷ đồng.
- Những thay đổi/cải tiến về đối tượng, quy mô, quy trình, công nghệ, trang

thiệt bị, lao động, ... trong thời gian tới (nếu có)

Sẽ tiếp tục tăng thêm số lượng 05 lồng bè.

III. THÔNG TIN KHÁC (NẾU CÓ)

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Nuôi cá chẽm lồng bè cũng gặp một số khó khăn, thách thức, nhất là vấn đề ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và giá cả. Ô nhiễm nguồn nước làm tăng nguy cơ bùng phát dịch bệnh, giảm năng suất và chất lượng cá. Dịch bệnh, đặc biệt là bệnh do nguyên sinh động vật, sán lá mang, và đĩa cá, nếu không chủ động phòng ngừa sẽ gây thiệt hại lớn cho người nuôi, giá cá chẽm bấp bênh, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

Cần có chính sách về vốn, bảo hiểm... Phát triển thị trường, đa dạng hóa sản phẩm từ cá nước mặn để mở rộng thị trường xuất khẩu. Tăng tính liên kết trong hoạt động sản xuất giống – nuôi thương phẩm – tiêu thụ sản phẩm.

Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm giúp các tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế, mang lại thu nhập ổn định cho các tổ chức, cá nhân.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)



Nguyễn Văn A